**PHỤ LỤC CHI TIẾT KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 61/2018/NĐ-CP**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 321 /KH-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung công việc** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Thời gian**  **hoàn thành** | **Sản phẩm** |
| **I** | **XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH** | | | | |
| 1 | Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện | Tháng 10/2018 | Kế hoạch được ban hành |
| 2 | Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện | Sau khi Thông tư hướng dẫn Nghị định số 61/2018/NĐ-CP có hiệu lực | Thay thế  Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND |
| **II** | **KIỆN TOÀN TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRỤ SỞ CỦA**  **BỘ PHẬN MỘT CỬA** | | | | |
| 1 | Kiện toàn lại “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả” của UBND cấp xã theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. | UBND cấp xã | UBND cấp huyện | Trong Quý IV/2018 - I/2019 | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã được bố trí trụ sở riêng, trang thiết bị |
| 2 | Công bố Danh mục TTHC tiếp nhận tại Trung tâm Hành chính công; Bộ phận Một cửa | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh | Văn phòng  UBND tỉnh, UBND cấp huyện | Thường xuyên | Quyết định công bố Danh mục TTHC được ban hành |
| 3 | Công bố Danh mục TTHC tiếp nhận trực tuyến trên Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh | Các sở, ban, ngành cấp tỉnh | Văn phòng  UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông | Trong Quý IV/2018 | Quyết định công bố Danh mục TTHC được ban hành |
| 4 | Công bố quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng TTHC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để thực hiện thống nhất trên địa bàn. | Các sở, ban,  ngành cấp tỉnh | Văn phòng  UBND tỉnh, UBND cấp huyện | Trong Quý IV/2018 | Quyết định công bố quy trình TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, huyện, xã |
| 5 | Ban hành, công bố danh mục và tổ chức thực hiện các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả tại chỗ) tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, cấp huyện. | Các sở, ban,  ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện | Văn phòng  UBND tỉnh | Quý II/2019 | Tối thiểu 20% số TTHC tiếp nhận tại Trung tâm Hành chính công tỉnh; 50% tại TTHCC cấp huyện |
| 6 | Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy trình thực hiện TTHC hoặc nhóm TTHC theo cơ chế một cửa liên thông giữa các sở, ban, ngành hoặc các cấp trên địa bàn tỉnh. | Các sở, ban, ngành có TTHC liên thông (kể cả TTHC cấp huyện, cấp xã) | Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, cấp xã | Bắt đầu từ Quý I/2019 và thường xuyên theo quy định | Quyết định ban hành quy trình liên thông giải quyết TTHC giữa các cơ quan, đơn vị có TTHC liên thông |
| 7 | Tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã. | Các sở, ban,  ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện,  cấp xã | Văn phòng  UBND tỉnh | Quý IV hàng năm | Kết quả đánh giá |
| **III** | **ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG THỰC HIỆN CƠ CHẾ**  **MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG** | | | | |
| 1 | Nâng cấp Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, quy định thống nhất về chức năng, tính năng kỹ thuật, yêu cầu cầu kết nối theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và Văn phòng Chính phủ (trong trường hợp cần thiết). | Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm CB-TH) | Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan | Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông | Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được nâng cấp |
| 2 | Tổ chức chuyển đổi hồ sơ, tài liệu giấy tờ liên quan đến giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân thành hồ sơ điện tử. | Các sở, ban,  ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện,  cấp xã | Văn phòng  UBND tỉnh | Thường xuyên | Các hồ sơ, tài liệu bản giấy liên quan đến TTHC được chuyển đổi thành hồ sơ điện tử ngay khi tiếp nhận, giải quyết |
| 3 | Kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin một cửa, một cửa điện tử của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cổng thanh toán tập trung quốc gia và các phần mềm chuyên ngành khác để hỗ trợ, xác thực thông tin người dân, doanh nghiệp và thực hiện thanh toán phí, lệ phí doanh nghiệp. | Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng  UBND tỉnh | Các đơn vị có liên quan | Sau khi có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông | Hệ thống thông tin một cửa, một cửa điện tử của tỉnh được kết nối |
| **IV** | **TỔ CHỨC TẬP HUẤN, TUYÊN TRUYỀN, KIỂM TRA, ĐÔN ĐỐC VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 61/2018/NĐ-CP VÀ KẾ HOẠCH CỦA UBND TỈNH** | | | | |
| 1 | Tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ về sử dụng hệ thống thông tin một cửa cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông | Văn phòng  UBND tỉnh | Các sở, ban,  ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện | Hàng năm | Các Hội nghị tập huấn |
| 2 | Tuyên truyền, phổ biến việc triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP | - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã;  - Các cơ quan báo, đài | Văn phòng  UBND tỉnh | Thường xuyên | Nghị định được tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng |
| 3 | Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị định và Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP | Văn phòng  UBND tỉnh | - Các sở, ban,  ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã;  - Các cơ quan báo, đài | Thường xuyên, định kỳ | Báo cáo kiểm tra, đôn đốc |

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**